TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2019/HS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn
Bà Trương Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối vớibị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1981 tại Nghệ An; Nơi cư trú: ấp 2, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang B1 sinh năm 1961, con bà Ngô Thị N sinh năm 1963; có vợ là Hoàng Thị K sinh năm 1982; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 13/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", được trả tự do tại phiên tòa, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/7/2017.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Ông Phùng Quốc T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 03, phố 1, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp 2, xã G, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/02/2019, sau khi đi giao vịt tại khu vực ngã ba Km 116, Nguyễn Quang B điều khiển xe mô tô biển số 37B2-457.90 đi về nhà. Khi đi đến tiệm tạp hóa "Sáng Hồng" của anh Phùng Quốc T ở số nhà 03, phố 1, ấp 2, xã P, huyện Định Quán thì B dừng xe lại để vào mua thuốc hút. B đi vào tiệm gọi nhưng không thấy ai ra bán, lúc này B nhìn thấy trong tủ kính của tiệm tạp hóa có một hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng, bên trong có một xấp tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. B dùng tay phải lấy số tiền trong hộp nhựa, cất tiền vào túi áo khoác bên phải rồi đi ra ngoài xe. Lúc này, anh T phát hiện hành vi trộm cắp của B nên đã giữ B lại và báo Công an xã P đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Tổng số tiền B trộm cắp là 4.640.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tiền trộm cắp 4.640.000 đồng; tiền thu trong người bị cáo B 1.100.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 37B2-457.90; 01 giấy đăng ký xe máy biển số 37B2-457.90; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quang B.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐQ ngày 06 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Quang B phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B: từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 4.640.000 đồng, đây là tài sản thuộc sỡ hữu của ông Phùng Quốc T nên Cơ quan Điều tra đã trao trả cho ông T. Ông T đã nhân lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 xe mô tô biển số 37B2-457.90; 01 giấy đăng ký xe máy biển số 37B2-457.90; 1.100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quang B. Quá trình điều tra xác định những vật chứng này thuộc sở hữu của Nguyễn Quang B và không liên quan đến hành vi phạm tội của B, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Hoàng Thị K là vợ B.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người bị hại ông Phùng Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, trong giai đoạn điều tra ông T đã có lời khai và không có yêu gì. Do vậy việc vắng mặt của người bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo B có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của bị hại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/02/2019, tại số nhà 03 phố 1, ấp 2, xã P, huyện Định Quán Nguyễn Quang B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.640.000 đồng của ông Phùng Quốc T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có 01 tiền án, cụ thể: ngày 13/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và 03 con. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là ông Phùng Quốc T đã nhận lại tài sản là số tiền 4.640.000 đồng, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 4.640.000 đồng, đây là tài sản thuộc sỡ hữu của ông Phùng Quốc T nên Cơ quan Điều tra đã trao trả cho ông T là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 37B2-457.90; 01 giấy đăng ký xe máy biển số 37B2-457.90; 1.100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quang B. Quá trình điều tra xác định những tài sản này thuộc sở hữu của bị cáo B và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho vợ B - bà Hoàng Thị K (được B ủy quyền nhận tài sản) là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B: **01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang B phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quang B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV LQ;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền